**Phụ lục 2.**

**HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC ĐỐI VỚI LỚP 3, LỚP 4 VÀ LỚP 5**

*(Kèm theo Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | Tập đọc: Hai bàn tay em | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Tập chép (Cậu bé thông minh) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Chơi chuyền) |
| Luyện từ và câu: Ôn về từ chỉ sự vật. So sánh | Bài tập 3: Giảm yêu cầu nêu lí do vì sao thích hình ảnh so sánh. |
| Tập làm văn:Nói về Đội TNTP. Điền vào giấy tờ in sẵn | Bài tập 1: GV có thể nói một số thông tin về Đội TNTP Hồ Chí Minh cho HS biết. |
| 2 | Chính tả: Nghe – viết (Ai có lỗi?) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Cô giáo tí hon) |
| 3 | Tập đọc: Quạt cho bà ngủ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Chiếc áo len) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Tập chép (Chị em) |
| 4 | Chính tả: Nghe – viết (Người mẹ) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Ông ngoại) |
| Tập làm văn:Nghe - kể(Dại gì mà đổi). Điền vào giấy tờ in sẵn | Giảm bài tập 2. |
| 5 | Chính tả: Nghe – viết (Người lính dũng cảm) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Tập chép (Mùa thu của em) |
| Tập làm văn:Tập tổ chức cuộc họp | Không dạy bài này. |
| 6 | Chính tả: Nghe – viết (Bài tập làm văn) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Nhớ lại buổi đầu đi học) |
| 7 | Tập đọc: Bận | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Tập chép (Trận bóng dưới lòng đường) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Bận) |
| Luyện từ và câu: Ôn về từ chỉ hoạt động, trạng thái. So sánh | Giảm bài tập 3. |
| Tập làm văn:Nghe - kể (Không nỡ nhìn). Tập tổ chức cuộc họp | Giảm bài tập 2. |
| 8 | Tập đọc: Tiếng ru | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Các em nhỏ và cụ già) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Tiếng ru) |
| 10 | Chính tả: Nghe – viết (Quê hương ruột thịt) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Quê hương) |
| 11 | Tập đọc: Vẽ quê hương | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Tiếng hò trên sông) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ – viết (Vẽ quê hương) |
| Tập làm văn:Nghe - kể (Tôi có đọc đâu!). Nói về quê hương | Giảm bài tập 1 |
| 12 | Tập đọc: Cảnh đẹp non sông | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Chiều trên sông Hương) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Cảnh đẹp non sông) |
| 13 | Chính tả: Nghe – viết (Đêm trăng Hồ Tây) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Vàm Cỏ Đông) |
| 14 | Tập đọc: Nhớ Việt Bắc | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Người liên lạc nhỏ) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Nhớ Việt Bắc) |
| Tập làm văn:Nghe - kể (Tôi cũng như bác). Giới thiệu hoạt động | Giảm bài tập 1 |
| 15 | Chính tả: Nghe – viết (Hũ bạc của người cha) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Nhà rông ở Tây Nguyên) |
| Tập làm văn:Nghe - kể (Giấu cày). Giới thiệu tổ em | Giảm bài tập 1 |
| 16 | Tập đọc: Về quê ngoại | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Đôi bạn) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ – viết (Về quê ngoại) |
| Tập làm văn:Nghe - kể (Kéo cây lúa lên). Nói về thành thị, nông thôn | Giảm bài tập 1. |
| 17 | Tập đọc: Anh Đom Đóm | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe – viết (Vầng trăng quê em) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe – viết (Âm thanh thành phố) |
| 19 | Tập đọc: Báo cáo kết quả tháng thi đua «Noi gương chú bộ đội» | Không dạy bài này.  Chuyển sang tiết Tập làm văn (GV cho HS đọc trước khi thực hành tập làm văn). |
| Luyện từ và câu: Nhân hóa. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?* | Bài tập 3: giảm ý c. |
| Tập làm văn: Nghe kể (Chàng trai làng Phù Ủng) | Không dạy bài này. |
| Chính tả: Nghe - viết (Hai Bà Trưng) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Trần Bình Trọng) |
| 20 | Tập đọc: Chú ở bên Bác Hồ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Ở lại với chiến khu) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Trên đường mòn Hồ Chí Minh) |
| Luyện từ và câu: Từ ngữ về Tổ quốc. Dấu phẩy | Giảm bài tập 2. |
| Tập làm văn: Báo cáo hoạt động | Không yêu cầu làm bài tập 2 |
| 21 | Tập đọc: Bàn tay cô giáo | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Ông tổ nghề thêu) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Bàn tay cô giáo) |
| Luyện từ và câu: Nhân hóa. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi *Ở đâu?* | - Bài tập 2: giảm ý b hoặc c.  - Bài tập 3: giảm ý b hoặc c. |
| Tập làm văn: Nói về trí thức. Nghe – kể (Nâng niu từng hạt giống) | Giảm bài tập 2. |
| 22 | Kể chuyện: Nhà bác học và bà cụ | Chuyển thành yêu cầu “Kể lại từng đoạn của câu chuyện”. |
| Tập đọc: Cái cầu | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Ê-đi-xơn) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Một nhà thông thái) |
| Luyện từ và câu: Từ ngữ về sáng tạo. Dấu phẩy, dấu chấm, chấm hỏi | - Bài tập 2: giảm ý c hoặc d. |
| 23 | Chính tả: Nghe - viết (Nghe nhạc) | Không dạy bài này. |
| Tập làm văn: Kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật | GV có thể thay đề bài cho phù hợp với HS. |
| 24 | Chính tả: Nghe - viết (Đối đáp với vua) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Tiếng đàn) |
| Tập làm văn: Nghe – kể (Người bán quạt may mắn) | Không dạy bài này. |
| 25 | Chính tả: Nghe - viết (Hội vật) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Hội đua voi ở Tây Nguyên) |
| Luyện từ và câu: Nhân hóa. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi *Vì Sao?* | - Bài tập 2: giảm ý b hoặc c.  - Bài tập 3: giảm ý c, d. |
| 26 | Chính tả: Nghe - viết (Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Rước đèn ông sao) |
| Tập làm văn: Kể về một ngày hội | GV có thể thay đề bài cho phù hợp với HS. |
| 28 | Tập đọc: Cùng vui chơi | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Cuộc chạy đua trong rừng) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Cùng vui chơi) |
| Luyện từ và câu: Nhân hóa. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?* Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than | Bài tập 2: giảm ý b hoặc c. |
| Tập viết: Ôn chữ hoa T (tiếp theo) | Không dạy bài này. |
| Tập làm văn: Kể về một ngày hội | GV có thể thay đề bài cho phù hợp với HS. |
| 29 | Chính tả: Nghe - viết (Buổi học thể dục) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục) |
| Luyện từ và câu: Từ ngữ về thể thao. Dấu phẩy | Giảm bài tập 2. |
| Tập viết: Ôn chữ hoa T (tiếp theo) | Không dạy bài này. |
| Tập làm văn: Viết về một trận thi đấu thể thao | GV có thể thay đề bài cho phù hợp với HS. |
| 30 | Tập đọc: Một mái nhà chung | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Liên hợp quốc) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Một mái nhà chung) |
| Luyện từ và câu: Đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì?*Dấu hai chấm | - Bài tập 1: giảm ý b hoặc c.  - Giảm bài tập 3. |
| Tập làm văn: Viết thư | GV có thể thay đề bài cho phù hợp với HS. |
| 31 | Tập đọc: Bài hát trồng cây | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Bác sĩ Y-éc-xanh) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Bài hát trồng cây) |
| Luyện từ và câu: Từ ngữ về các nước. Dấu phẩy | - Giảm bài tập 2.  - Bài tập 3: giảm ý c. |
| Tập làm văn: Thảo luận về bảo vệ môi trường | Giảm bài tập 2 |
| 32 | Chính tả: Nghe - viết (Ngôi nhà chung) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Hạt mưa) |
| Luyện từ và câu: Đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì?* Dấu chấm, dấu hai chấm. | Bài tập 3: giảm ý a hoặc b. |
| 33 | Tập đọc: Mặt trời xanh của tôi | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Cóc kiện trời) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Quà của đồng nội) |
| Luyện từ và câu: Nhân hóa | Chỉ yêu cầu viết 1 câu có sử dụng phép nhân hóa |
| 34 | Tập đọc: Mưa | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Thì thầm) | Chọn 1 trong 2 tiết để dạy. |
| Chính tả: Nghe - viết (Dòng suối thức) |

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1, 2 | Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tuần 1) | Giảm ý 2 - câu hỏi 4 |
| Chính tả: Nghe - viết (Dế Mèn bênh vực kẻ yếu) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 1, 2) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Mười năm cõng bạn) |
| Tập đọc: Mẹ ốm | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ*Nhân hậu – Đoàn kết* | Giảm bài tập 4 |
| Tập đọc: Truyện cổ nước mình | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Sự tích Hồ Ba Bể | Chủ điểm «Thương người như thể thương thân» (tuần 1, 2, 3), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 3, 4 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Chính tả: Nghe - viết (Cháu nghe câu chuyện của bà) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 3, 4) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Truyện cổ nước mình) |
| Tập đọc: Tre Việt Nam | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về từ ghép và từ láy | Bài tập 2: chỉ yêu cầu HS tìm 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 3 từ ghép có nghĩa phân loại. |
| Kể chuyện: Một nhà thơ chân chính | Chủ điểm «Măng mọc thẳng» (tuần 4, 5, 6), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 5, 6 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Chính tả: Nghe - viết (Những hạt thóc giống) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 5, 6) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Người viết truyện thật thà) |
| Tập đọc: Gà Trống và Cáo | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Danh từ | - Không học danh từ chỉ khái niệm,chỉ đơn vị.  - Chỉ làm bài tập 1, 2 ở phần *Nhận xét* nhưng giảm bớt yêu cầu tìm danh từ chỉ khái niệm, chỉ đơn vị. |
| 7, 8, 9 | Tập đọc: Nếu chúng mình có phép lạ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Gà Trống và Cáo) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 7, 8) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Trung thu độc lập) |
| Tập đọc: Ở Vương quốc Tương Lai | Giảm câu hỏi 3, câu hỏi 4. |
| Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện (tuần 8 - tiết 1) | Giảm bài tập 1, 2. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Ước mơ* | Giảm bài tập 5. |
| Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện (tuần 9) | Không dạy bài này. |
| Kể chuyện: Lời ước dưới trăng | Chủ điểm «Trên đôi cánh ước mơ» (tuần 7, 8, 9), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| 11, 12 | Chính tả: Nhớ - viết (Nếu chúng mình có phép lạ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 11, 12) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Người chiến sĩ giàu nghị lực) |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ | Giảm bài tập 1 |
| Tập đọc: Có chí thì nên | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập làm văn: Mở bài trong bài văn kể chuyện | Giảm bài tập 3 trong phần*Luyện tập.* |
| Kể chuyện: Bàn chân kì diệu | Chủ điểm «Có chí thì nên» (tuần 11, 12, 13), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 13, 14, | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nghe - viết (Người tìm đường lên các vì sao) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 13, 14) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Chiếc áo búp bê) |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu hỏi | Giảmbài tập2. |
| Kể chuyện: Búp bê của ai? | Chủ điểm «Tiếng sáo diều» (tuần 14, 15, 16, 17), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| 15, 16, 17 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Kể chuyện: Một phát minh nho nhỏ |
| Chính tả: Nghe - viết (Cánh diều tuổi thơ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 15, 16) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Kéo co) |
| Tập đọc: Tuổi Ngựa | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| 19, 20 | Tập đọc: Bốn anh tài | Ghép nội dung 2 tiết (tuần 19, 20) thành 1 tiết (giảm hoạt động luyện đọc thành tiếng, tập trung hoạt động luyện đọc hiểu). |
| Tập đọc: Bốn anh tài (tiếp theo) |
| Chính tả: Nghe - viết (Kim tự tháp Ai Cập) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 19, 20) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp) |
| Tập đọc: Chuyện cổ tích về loài người | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai làm gì?*(tuần 19) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 2 (tr. 7), bài tập 1 và bài tập 2 (tr. 16). |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu kể *Ai làm gì?* (tuần 20) |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Tài năng* | Giảm bài tập 4. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Sức khỏe* | Giảm bài tập 4. |
| Kể chuyện: Bác đánh cá và gã hung thần | Chủ điểm «Người ta là hoa đất» (tuần 19, 20, 21), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 21, 22 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nhớ - viết (Chuyện cổ tích về loài người) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 21, 22) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Sầu riêng) |
| Tập đọc: Bè xuôi sông La | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Câu kể *Ai thế nào?* | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 2 tiết).  - Tập trung yêu cầu đặt được câu kể *Ai thế nào?*  - Giảm bài tập 1 (tr. 30), bài tập 1 (tr. 37). |
| Luyện từ và câu: Vị ngữ trong câu kể *Ai thế nào?* |
| Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào?* |
| Tập đọc: Chợ Tết | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Cái đẹp* | Giảm bài tập 4. |
| Kể chuyện: Con vịt xấu xí | Chủ điểm «Vẻ đẹp muôn màu» (tuần 22, 23, 24), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| 23, 24 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nhớ - viết (Chợ Tết) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 23, 24) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Họa sĩ Tô Ngọc Vân) |
| Tập đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập đọc: Đoàn thuyền đánh cá | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Cái đẹp* | Giảm bài tập 2. |
| Luyện từ và câu: Câu kể *Ai là gì?* | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 3 tiết).  - Tập trung yêu cầu đặt được câu kể *Ai là gì?*  - Giảm bài tập 1 - ý b (tr. 58), bài tập 1 (tr. 62), bài tập 2 (tr. 69), bài tập 1 - ý b (tr.78). |
| Luyện từ và câu: Vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?* |
| 25, 26, 27 | Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai là gì?* |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu kể *Ai là gì?* |
| Chính tả: Nghe - viết (Khuất phục tên cướp biển) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Thắng biển) |
| Tập đọc: Bài thơ về tiểu đội xe không kính | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Dũng cảm* (tuần 25) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 2 (tr.74), bài tập 4 và 5 (tr.83). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Dũng cảm* (tuần 26) |
| Kể chuyện: Những chú bé không chết | Chủ điểm «Những người quả cảm» (tuần 25, 26, 27), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| 28 | Chính tả: Nghe - viết (Hoa giấy, Cô Tấm của mẹ) | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| 29, 30 | Chính tả: Nghe - viết (Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4…?) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Đường đi Sa Pa) |
| Tập đọc: Trăng ơi …từ đâu đến? | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập đọc: Dòng sông mặc áo | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Du lịch – Thám hiểm* (tuần 29) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 3 và 4 (tr.105)  - HS tự học bài tập 1 và 2 (tr.116, 117). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Du lịch – Thám hiểm* (tuần 30) |
| Tập làm văn: Điền vào giấy tờ in sẵn | Không dạy bài này. |
| Kể chuyện: Đôi cánh của Ngựa Trắng | Chủ điểm «Khám phá thế giới» (tuần 29, 30, 31), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 31, 32, 33, 34 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nghe - viết (Nghe lời chim nói) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 31, 32) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Vương quốc vắng nụ cười) |
| Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười | Ghép nội dung 2 tiết (tuần 32, 33) thành 1 tiết (giảm hoạt động luyện đọc thành tiếng, tập trung hoạt động luyện đọc hiểu). |
| Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười (tiếp theo) |
| Tập đọc: Ngắm trăng. Không đề | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập đọc: Con chim chiền chiện | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Khát vọng sống | Chủ điểm «Tình yêu cuộc sống» (tuần 32, 33, 34), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nhớ - viết (Ngắm trăng. Không đề) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 33, 34) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Nói ngược) |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Lạc quan – Yêu đời* (tuần 33) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 2, 3 (tr. 146), bài tập 3 (tr. 155). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Lạc quan – Yêu đời* (tuần 34) |
| Tập làm văn: Điền vào giấy tờ in sẵn | Không dạy bài này. |
| 35 | Chính tả  Nghe - viết: Nói với em | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1, 2 | Tập đọc: Thư gửi các học sinh | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Việt Nam thân yêu) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 1, 2) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Lương Ngọc Quyến) |
| Tập đọc: Quang cảnh làng mạc ngày mùa | Giảm câu hỏi 2 |
| Tập đọc: Sắc màu em yêu | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Lý Tự Trọng | Chủ điểm «Việt Nam – Tổ quốc em» (tuần 1, 2, 3), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 3, 4 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nhớ - viết (Thư gửi các học sinh) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 3, 4) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ) |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nhân dân* | Giảm bài tập 2 |
| Tập đọc: Bài ca về trái đất | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai | Chủ điểm «Cánh chim hòa bình» (tuần 4, 5, 6), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 5, 6 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nghe - viết (Một chuyên gia máy xúc) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 5, 6) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Ê-mi-li, con…) |
| Tập đọc: Ê-mi-li, con… | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập đọc: Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai | Giảm câu hỏi 3. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Hữu nghị- Hợp tác* | Giảm bài tập 4. |
| 7, 8, 9 | Chính tả: Nghe - viết (Dòng kinh quê hương) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 7, 8) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Kì diệu rừng xanh) |
| Tập đọc: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập đọc: Trước cổng trời | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về từ nhiều nghĩa (tuần 8) | Giảm bài tập 2. |
| Kể chuyện: Cây cỏ nước Nam | Chủ điểm «Con người với thiên nhiên» (tuần 7, 8, 9), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Tập làm văn: Luyện tập thuyết trình tranh luận | Giảm bài tập 3. |
| 10 | Chính tả: Nghe – viết (Nỗi niềm giữ nước giữ rừng) | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Tiết 6 | Giảm bài tập 3. |
| 11, 12, 13 | Chính tả: Nghe - viết (Luật bảo vệ môi trường) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 11, 12) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Mùa thảo quả) |
| Tập đọc: Tiếng vọng | Không dạy bài này. |
| Tập làm văn: Luyện tập làm đơn | GV chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương. |
| Tập đọc: Hành trình của bầy ong | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Bảo vệ môi trường* | Giảm bài tập 2. |
| Kể chuyện: Người đi săn và con nai | Chủ điểm «Giữ lấy màu xanh» (tuần 11, 12, 13), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| 14, 15, 16, 17 | Chính tả: Nghe - viết (Chuỗi ngọc lam) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 14, 15) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Buôn Chư Lênh đón cô giáo) |
| Kể chuyện: Pa-xtơ và em bé | Chủ điểm «Vì hạnh phúc con người» (tuần 14, 15, 16, 17), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Hạnh phúc* | Giảm bài tập 3. |
| Chính tả: Nghe - viết (Về ngôi nhà đang xây) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 16, 17) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Người mẹ của 51 đứa con) |
| Tập đọc: Về ngôi nhà đang xây | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập làm văn: Làm biên bản một vụ việc | Không dạy bài này. |
| Tập đọc: Ca dao về lao động, sản xuất | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập làm văn: Ôn tập về viết đơn | Gv chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương. |
| 19, 20,  21, 22 | Chính tả: Nghe - viết (Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 19, 20) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Cánh cam lạc mẹ) |
| Tập đọc: Người công dân số Một | Giảm yêu cầu phân vai đọc diễn cảm đoạn kịch. |
| Tập đọc: Người công dân số Một (tiếp theo) | Giảm yêu cầu đọc phân vai theo các nhân vật trong đoạn kịch. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Công dân* (tuần 20) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 2 và 4 (tr.18), bài tập 1 (tr.28). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Công dân* (tuần 21) |
| Kể chuyện: Chiếc đồng hồ | Chủ điểm «Người công dân» (tuần 19, 20, 21), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nghe - viết (Trí dũng song toàn) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 21, 22) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Hà Nội) |
| Tập đọc: Cao Bằng | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Ông Nguyễn Khoa Đăng | Chủ điểm «Vì cuộc sống thanh bình» (tuần 22, 23, 24), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| 23, 24 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chính tả: Nhớ - viết (Cao Bằng) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 23, 24) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Núi non hùng vĩ) |
| Tập đọc: Chú đi tuần | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| 25, 26, 27 | Chính tả: Nghe - viết (Ai là thủy tổ loài người?) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động) |
| Tập đọc: Cửa sông | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại (tuần 25) | Không dạy bài này. |
| Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại (tuần 26) | Không dạy bài này. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Truyền thống* (tuần 26) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 2 (tr.82), bài tập 1 (tr.90). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Truyền thống* (tuần 27) |
| Kể chuyện: Vì muôn dân | Chủ điểm «Nhớ nguồn» (tuần 25, 26, 27), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Tập đọc: Đất nước | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Cửa sông?) | GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| 28 | Chính tả: Nghe - viết (Bà cụ bán hàng nước chè) | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| 29, 30, 31, 32 | Chính tả: Nhớ - viết (Đất nước) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 29, 30) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Cô gái của tương lai) |
| Tập đọc: Bầm ơi | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Tà áo dài Việt Nam) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 31, 32) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết ( Bầm ơi) |
| Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại (tuần 29) | Không dạy bài này. |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nam và nữ* (tuần 30) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).  - Giảm bài tập 3 (tr.120), bài tập 3 (tr.129). |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nam và nữ* (tuần 31) |
| Kể chuyện: Lớp trưởng lớp tôi | Chủ điểm «Nam và nữ» (tuần 29, 30, 31), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Tập đọc: Những cánh buồm | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Kể chuyện: Nhà vô địch | Chủ điểm «Những chủ nhân tương lai» (tuần 32, 33, 34), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| 33, 34 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| Tập đọc: Sang năm con lên bảy | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| Chính tả: Nghe - viết (Trong lời mẹ hát) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 33, 34) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Chính tả: Nhớ - viết (Sang năm con lên bảy) |
| 35 | Chính tả: Nghe - viết (Trẻ con ở Sơn Mỹ) | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |

**MÔN TOÁN**

**LỚP 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | | Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) (tr. 4) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làmbài tập 4 (tr. 3); bài tập 4, bài tập 5(tr. 4); bài tập 4 (Luyện tập) (tr. 4). |
| Luyện tập (tr. 4) |
| 2 | | Ôn tập các bảng nhân (tr. 9) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 4 (tr. 9); bài tập 4(tr. 10); bài tập 4 (tr. 11). |
| Ôn tập bảng chia (tr. 10) |
| Luyện tập (tr. 10) |
| 3 | | Ôn tập về hình học (tr. 11) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 11); bài tập 4(tr. 12); bài tập 3 (tr. 12). |
| Ôn tập về giải toán (tr. 12) |
| 4 | | Luyện tập chung (tr. 18) | Không dạy bài này. |
| Kiểm tra | Không kiểm tra. |
| Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) (tr. 21) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 22); bài tập 4, bài tập 5(tr. 23). |
| 5 | | Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ) (tr. 22) |
| Luyện tập (tr. 23) |
| 6 | | Phép chia hết và phép chia có dư (tr. 29) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 30); bài tập 3, bài tập 4 (Luyện tập tr. 30). |
| Luyện tập (tr. 30) |
| 7 | | Gấp một số lên nhiều lần (tr. 33) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 2, bài tập 4 (tr. 34); |
| Luyện tập (tr. 34) |
| 8 | | Giảm đi một số lần (tr. 37) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 38); bài tập 3 (Luyện tập tr. 38). |
| Luyện tập (tr. 38) |
| Tìm số chia (tr. 39) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 39); 2, bài tập 4 (tr. 40). |
| Luyện tập (tr. 40) |
| 9 | | Góc vuông, góc không vuông (tr. 41) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 4 (tr. 42); bài tập 4 (tr. 43). |
| Thực hành nhận biết và vẽ góc vuông bằng ê ke (tr. 43) |
| Đề-ca-mét. Héc-tô-mét (tr. 44) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr.44); bài tập 3 (tr.45); bài tập 2 (tr. 46). |
| Bảng đơn vị đo độ dài (tr. 45) |
| Luyện tập (tr. 46) |
| 10 | | Thực hành đo độ dài (tr. 47) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập bài tập 3 (tr. 47). |
| Thực hành đo độ dài *(tiếp theo)* (tr. 48) |
| Luyện tập chung (tr. 49) | Không làm bài này. |
| Kiểm tra định kì | Không kiểm tra |
| Bài toán giải bằng hai phép tính (tr. 50) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 50); bài tập 3 (tr. 51); bài tập 3, bài tập 4 (tr. 52). |
| 11 | | Bài toán giải bằng hai phép tính (tiếp theo) (tr. 51) |
| Luyện tập (tr. 52) |
| 12 | | So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (tr. 57)  Luyện tập (tr. 58) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 4 (tr. 57); bài tập 4 (tr. 58). |
| 13 | | So sánh số bé bằng một phần mấy số lớn (tr. 61)  Luyện tập (tr. 62) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 61); bài tập 3, bài tập 4 (tr. 62). |
| 14 | | Luyện tập (tr. 67) | Không dạy bài này |
| 15 | | Giới thiệu bảng nhân (tr. 74) | - Ghép thành chủđề.  - Không làmbài tập 3 (tr. 74); bài tập 3, bài tập 4 (tr. 76). |
| Giới thiệu bảng chia (tr. 75) |
| Luyện tập (tr. 76) | Không dạy bài này. |
| 16 | | Luyện tập chung (tr. 77) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập (tr. 81) | Không dạy bài này. |
| 17 | | Luyện tập chung (tr. 83) | Không dạy bài này. |
| 18 | | Luyện tập (tr. 89) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 90) | Không dạy bài này. |
| 19 | Các số có bốn chữ số (tr. 91) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung yêu cầu biết đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra giá trị của các chữ số theo vị trí của nó ở từng hàng; viết số có bốn chữ số thành tổng của các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.  - Không làm bài tập 3 (tr. 93); bài tập 3 (tr. 94); bài tập 4 (tr. 94), bài tập 3 (tr. 95); bài tập 3, bài tập 4 (tr. 96). |
| Luyện tập (tr. 94) | |
| Các số có bốn chữ số (tiếp theo) (tr. 95) | |
| Các số có bốn chữ số (tiếp theo) (tr.96) | |
| 20 | So sánh các số trong phạm vi 10000 (tr. 100) | | - Tập trung yêu cầu biếtso sánh các số trong phạm vi 10000.  - Không làm bài tập 1, bài tập 3, bài tập 4 (tr. 101). |
| Luyện tập (tr. 101) | |
| Phép cộng các số trong phạm vi 10000 (tr. 102) | | - Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện tính cộng trong phạm vi 10000; cộng nhẩm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số.  - Không làm bài tập 4 (tr. 102); bài tập 1 (dòng 1, dòng 2) (tr. 103); bài tập 2 (cột 1) (tr. 103); bài tập 3 (a) (tr. 103); bài tập 4(tr.103). |
| 21 | Luyện tập (tr. 103) | |
| Phép trừ các số trong phạm vi 10000 (tr. 104) | | - Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện tính trừ trong phạm vi 10000; trừ nhẩm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số.  - Không làm bài tập 4 (tr. 104); bài tập 1 (cột 1) (tr. 105),bài tập 2 (dòng 1) (tr. 105),bài tập 3 (a) (tr. 105),bài tập 4(tr. 105). |
| Luyện tập (tr. 105) | |
| Tháng - Năm (tr. 107) | | Không làm bài tập 1 (tr. 109); bài tập 2 (tr.109). |
| 22 | Luyện tập (tr. 109) | |
| Vẽ trang trí hình tròn (tr. 112) | | Không dạy bài này. |
| Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tr. 113) | | - Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ một lần).  - Không làm bài tập 1 (tr. 114); bài tập 2 (cột 1, cột 4) (tr. 114),bài tập 3 (tr. 114); bài tập 4 (tr. 114). |
| Luyện tập (tr. 114) | |
| 23 | Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiếp theo) (tr. 115) | | - Tập trung yêu cầu biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ hai lần không liền nhau).  - Không làm bài tập 4 (tr. 115), bài tập 1 (tr. 116), bài tập 4 (tr. 116). |
| Luyện tập (tr. 116) | |
| 24 | Luyện tập (tr. 122) | | Không dạy bài này. |
| Thực hành xem đồng hồ (tr. 123) | | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 3 (tr. 124), bài tập 3 (tr. 126). |
| 25 | Thực hành xem đồng hồ (tiếp theo) (tr. 125) | |
| Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tr. 128) | | Không làm bài tập 3 (tr. 128), bài tập 3, bài tập 4 (tr. 129). |
| Luyện tập (tr. 129) | |
| Luyện tập (tr. 129) | |
| Tiền Việt Nam (tr. 130) | | Không làm bài tập 2 (tr. 131),bài tập 1 (tr.132),bài tập 4 (tr. 159). |
| 26 | Luyện tập (tr. 132) | |
| Làm quen với thống kê số liệu (tr.134) | | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 2, bài tập 4 (tr. 135); bài tập 2 (tr. 137). |
| Làm quen với thống kê số liệu (tiếp theo) (tr. 136) | |
| Luyện tập (tr. 138) | | Không dạy bài này. |
| 27 | Các số có năm chữ số (tr. 140) | | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1 (tr. 140), bài tập 1, bài tập 4 (tr. 142); bài tập 3 (dòng a, b) (tr.142), bài tập 4 (tr. 144); bài tập 3, bài tập 4 (tr. 145). |
| Luyện tập (tr. 142) | |
| Các số có năm chữ số (tiếp theo) (tr.143) | |
| Luyện tập (tr. 145) | |
| 28 | So sánh các số trong phạm vi 100000 (tr. 147) | | - Tập trung yêu cầu biết so sánh các số trong phạm vi 100000; biết sắp xếp các số theo thứ tự; biết làm tính với các số trong phạm vi 100000 (tính viết và tính nhẩm).  - Không làm bài tập 1 (tr. 147),bài tập 2, bài tập 3, bài tập 4 (tr. 148),bài tập 1, bài tập 4 (tr. 149). |
| Luyện tập (tr. 148) | |
| Luyện tập (tr. 149) | |
| 29 | Phép cộng các số trong phạm vi 100000 (tr. 155) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100000; vận dụng để giải bài toán.  - Không làm bài tập 1, bài tập 3 (tr. 155), bài tập 3 (tr. 156), bài tập 4 (tr. 160); bài tập 1 (tr. 160); bài tập 2 (cột 1, cột 2) (tr.160), bài tập 4 (tr. 160). |
| 30 | Luyện tập (tr. 156) | |
| Luyện tập (tr. 159) | |
| Luyện tập chung (tr. 160) | |
| 31 | Luyện tập (tr. 165) | | - Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện phép tính chia,nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số; Vận dụng để giải bài toán.  - Không làm bài tập 4 (tr. 165), bài tập 1 (dòng 1) (tr. 165), bài tập 3 (tr. 166). |
| 32 | Luyện tập chung (tr. 165) | |
| Luyện tập (tr. 167) | | - Tập trung yêu cầu biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Không làm bài tập 3 (từ trên xuống) (tr.167), bài tập 3 (từ dưới lên) (tr. 167), bài tập 4 (tr. 168). |
| Luyện tập (tr. 167) | |
| 33 | Ôn tập các số đến 100 000 (tr. 169) | | - Tập trung yêu cầu biết đọc, viết các số trong phạm vi 100000; so sánh các số trong phạm vi 100000.  - Không làm bài tập 1 (tr. 169), bài tập 1 (cột 1) (tr. 170), bài tập 5 (tr. 170). |
| Ôn tập các số đến 100 000 (tiếp theo) (tr. 170) | |
| 34 | Ôn tập về hình học (tr. 174) | | - Tập trung yêu cầu xác định được góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng; tính được chu vi hình hình chữ nhật, hình vuông; biết tính diện tích các hình chữ nhật, hình vuông.  - Không làm bài tập 2 (tr. 174), bài tập 4 (tr. 174), bài tập 3 (tr. 175). |
| Ôn tập về hình học (tiếp theo) (tr.174) | |

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | Ôn tập các số đến 100 000 (tr. 3) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 3 (ý b) (tr. 4), bài tập 1 (dòng 3, dòng 4) (tr. 4), bài tập 2 (cột a) (tr.4), bài tập 3 (cột 1) (tr. 4). |
| Ôn tập các số đến 100 000 (tr. 4) |
| Ôn tập các số đến 100 000 (tr. 5) |
| Luyện tập (tr. 7) | Không dạy bài này. |
| 2 | Luyện tập (tr. 10) | Không dạy bài này. |
| Triệu và lớp triệu (tr. 13) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 2 (dòng 2) (tr. 16), bài tập 2 (ý c, ý d) (tr. 17), bài tập 3 (ý b) (tr. 17). |
| 3 | Triệu và lớp triệu (tiếp theo) (tr. 14) |
| Luyện tập (tr. 16) |
| Luyện tập (tr. 17) |
| 4 | Luyện tập (tr. 22) | Không dạy bài này. |
| Yến, tạ, tấn (tr. 23) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1 (ý b) (tr.24). |
| Bảng đơn vị đo khối lượng (tr. 24) |
| Giây, thế kỉ (tr. 25) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 3 (tr.26). |
| 5 | Luyện tập (tr. 26) |
| Luyện tập (tr. 28) | Không dạy bài này. |
| Biểu đồ (tr. 28) | Ghép thành chủ đề. |
| Biểu đồ (tiếp theo) (tr. 30) |
| 6 | Luyện tập (tr. 33) |
| Luyện tập chung (tr. 35) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 36) | Không dạy bài này. |
| 7 | Tính chất kết hợp của phép cộng (tr. 45) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 4 (tr. 46). |
| 8 | Luyện tập (tr. 46) |
| Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tr. 47) | - Ghép thành chủ đề  - Không làm bài tập 4 (tr. 48). |
| Luyện tập (tr. 48) |
| Luyện tập chung (tr. 48) | Không dạy bài này. |
| 10 | Luyện tập chung (tr. 56) | Không dạy bài này. |
| 13 | Luyện tập (tr. 74) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 75) | Không dạy bài này. |
| 14 | Luyện tập (tr. 78) | Không dạy bài này. |
| 15 | Chia cho số có hai chữ số (tr. 81) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1 (ý a) (tr.81), bài tập 1 (ý b) (tr.82), bài tập 1 (ý a) (tr.83), bài tập 1 (ý b) (tr.84). |
| Chia cho số hai chữ số (tiếp theo) (tr. 82) |
| Luyện tập (tr. 83) |
| Chia cho số hai chữ số (tiếp theo) (tr. 83) |
| 17 | Luyện tập (tr. 89) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 90) | Không dạy bài này. |
| 18 | Luyện tập chung (tr. 99) | Không dạy bài này. |

| 19 | Hình bình hành (tr. 102) | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung yêu cầu nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó; tính được chu vi, diện tích của hình bình hành.  - Không làm bài tập 1 (tr. 104), bài tập 2 (tr.105). |
| --- | --- | --- |
| Diện tích hình bình hành (tr.103) |
| Luyện tập (tr.104) |
| 20 | Luyện tập (tr.110) | Không dạy bài này. |
| 22 | Luyện tập chung (tr.118) | Không dạy bài này. |
| 23 | Luyện tập chung (tr.123) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr.124) | Không dạy bài này. |
| Phép cộng phân số (tr.126) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1 (tiết Luyện tập thứ nhất) (tr. 128). |
| Phép cộng phân số (tiếp theo) (tr.127) |
| Luyện tập (tr.128) |
| 24 | Luyện tập (tr.128) |  |
| Phép trừ phân số (tr.129) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1, bài tập 2 (tiết Luyện tập) (tr. 131). |
| Phép trừ phân số (tiếp theo) (tr.130) |
| Luyện tập (tr.131) |
| Luyện tập chung (tr.131) |
| 25 | Phép nhân phân số (tr.132) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 1, bài tập 3 (tr. 134). |
| Luyện tập (tr.133) |
| Luyện tập (tr.134) |
| 28 | Luyện tập chung (tr.144) | Không dạy bài này. |
| 30 | Luyện tập chung (tr.153) | Không dạy bài này. |
| 32 | Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiếp theo) (tr.164) | Không làm bài tập 2 (tr. 162), bài tập 2 (tr.163). |
| 35 | Luyện tập chung (tr.176) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 177) | Không dạy bài này. |

**LỚP 5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 2 | | Luyện tập (tr. 9) | Không dạy bài này. |
| Hỗn số (tiếp theo) (tr. 13) | - Ghép thành chủđề.  - Không làm bài tập 2, bài tập 3 (tr. 14); bài tập 3 (Luyện tập tr. 14). |
| Luyện tập (tr. 14) |
| 3 | | Luyện tập chung (tr. 15) | - Ghép thành chủđề.  - Không làm bài tập 1 (tr. 15); bài tập 2, bài tập 3 (tr. 16). |
| Luyện tập chung (tr. 15) |
| Luyện tập chung (tr. 16) | Không dạy bài này. |
| 4 | | Luyện tập chung (tr. 22) | Không dạy bài này. |
| 5 | | Mi-li-mét vuông, bảng đơn vị đo diện tích (tr. 27) | - Ghép thành chủ đề.  - Không làm bài tập 3 (tr. 26); bài tập3 (tr. 28); bài tập3, bài tập4 (tr. 29). |
| 6 | | Luyện tập (tr. 28) |
| Luyện tập chung (tr. 31) | Không dạy bài này. |
| 7 | | Luyện tập chung (tr. 32) | Không dạy bài này. |
| 8 | | Luyện tập chung (tr. 43) | - Không yêu cầu: Tính bằng cách thuận tiện nhất.  - Không làm bài tập 4 (a) (tr. 43). |
| 9 | | Luyện tập (tr. 48) | Không dạy bài này. |
| 10 | | Luyện tập chung (tr. 48) | Không dạy bài này. |
| 11 | | Luyện tập chung (tr. 55) | Không dạy bài này. |
| 12 | | Nhân một số thập phân với một số thập phân (tr. 58) | - Ghép thành chủđề.  - Điều chỉnh các bài tập luyện tập phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: *a*,*b* và *0,ab.* |
| Luyện tập (tr. 60) |
| Luyện tập (tr. 61) | - Ghép thành chủđề.  - Điều chỉnh các bài tập luyện tập phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: *a*,*b* và *0,ab.* |
| Luyện tập chung (tr. 61) |
| 13 | | Luyện tập chung (tr. 62) | Không dạy bài này. |
|  | | Chia một số thập phân cho một số thập phân (tr. 71) | - Ghép thành chủđề.  - Điều chỉnh các bài tập luyện tập phép chi một số thập phân cho số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: *a*,*b* và *0,ab.* |
| Luyện tập (tr. 72) |
| 15 | | Luyện tập chung (tr. 72) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 73) | Không dạy bài này. |
| 16 | | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo) (tr. 78) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập (tr. 79) | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 79) | Không dạy bài này. |
| 17 | | Luyện tập chung (tr. 80) | Không dạy bài này. |
| Giới thiệu máy tính bỏ túi (tr. 81) | - Không yêu cầu: chuyển một số phân số thành số thập phân.  - Không làm bài tập 2, bài tập 3 (tr. 82). |
| Sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm (tr. 82) | - Điều chỉnh yêu cầu: Biết sử dụng máy tính bỏ túi để hỗ trợ giải các bài toán về tỉ số phần trăm.  - Không làm bài tập 3 (tr. 84). |
| 18 | | Luyện tập chung (tr. 89) | Không dạy bài này. |
| 19 | Luyện tập chung (tr. 95) | | Không dạy bài này. |
| Hình tròn, đường tròn (tr. 96) | | Không dạy bài này. |
| 20 | Diện tích hình tròn (tr. 99) | | - Tập trung yêu cầu tính được diện tích hình tròn khi biết bán kính hoặc chu vi của hình tròn.  - Không làm bài tập 1, bài tập 2 (tr.100), bài tập 3 (tr.101). |
| Luyện tập (tr. 100) | |
| Luyện tập chung (tr. 100) | |
| 21 | Luyện tập về tính diện tích (tiếp theo) (tr.104-106) | | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 106) | | Không dạy bài này. |
| Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật | | - Tập trung yêu cầu tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - Không làm bài tập 1 (tr. 110). |
| 22 | Luyện tập (tr. 110) | |
| Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (tr.111) | | - Tập trung yêu cầu tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.  - Không làm bài tập 1, bài tập 3 (tr. 112). |
| Luyện tập (tr. 112) | |
| 23 | Luyện tập (tr. 119) | | Không dạy bài này. |
| Thể tích hình hộp chữ nhật (tr. 120) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung yêu cầu tính thể tích hình hộp chữ nhật, thể tích hình lập phương và vận dụng để giải một số bài tập liên quan; biết vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.  - Không làm bài tập 3 (tr. 123). |
| Thể tích hình lập phương (tr. 122) | |
| 24 | Luyện tập chung (tr. 123) | |
| Luyện tập chung (tr. 124) | |
| Luyện tập chung (tr. 127) | | Không dạy bài này. |
| 28 | Luyện tập chung (tr. 144) | | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 145) | | Không dạy bài này. |
| Ôn tập về phân số (tr. 148) | | - Tập trung ôn tập về rút gọn phân số, quy đồng mẫu số, so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.  - Không làm bài tập 1 (tr. 149), bài tập 4 (tr. 150). |
| 29 | Ôn tập về phân số (tiếp theo) (tr.149) | |
| Ôn tập về số thập phân (tr. 150) | | Tập trung ôn tập về cách đọc, viết số thập phân; so sánh, xếp thứ tự các số thập phân. |
| Ôn tập về số thập phân (tiếp theo) (tr. 151) | |
| Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng (tr. 152) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung ôn tập về viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích dưới dạng số thập phân.  - Không làm bài tập 3 (tr. 153). |
| Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng (tiếp theo) (tr. 153) | |
| 30 | Ôn tập về đo diện tích (tr. 154) | |
| Ôn tập về đo thể tích (tr. 155) | |
| Ôn tập về đo diện tích và thể tích (tiếp theo) (tr. 155) | |
| Phép cộng (tr. 158) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung ôn tập về thực hiện bốn phép tính với các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán. |
| 31 | Phép trừ (tr. 159) | |
| Luyện tập (tr. 160) | |
| Phép nhân (tr. 161) | |
| Luyện tập (tr. 162) | |
| Phép chia (tr. 163) | | Tập trung ôn tập về tìm tỉ số phần trăm của hai số và giải toán liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. |
| 32 | Luyện tập (tr. 164) | |
| Luyện tập (tr. 165) | |
| 33 | Ôn tập về diện tích, thể tích một số hình (tr. 168) | | - Tập trung ôn tập về tính diện tích và thể tích các hình đã học.  - Không làm bài tập 2 (tr. 169). |
| Luyện tập (tr. 169) | |
| Luyện tập chung (tr. 169) | |
| Luyện tập (tr. 171) | | Không dạy bài này. |
| 34 | Luyện tập chung (tr. 175) | | - Ghép thành chủ đề.  - Tập trung thực hành tính và biết tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.  - Không làm bài tập 3 (tr. 175), bài tập 3 (tr. 176), bài tập 3 (tr. 177 từ trên xuống), bài tập 3 (tr. 177 từ dưới lên). |
| Luyện tập chung (tr. 176) | |
| 35 | Luyện tập chung (tr. 176) | |
| Luyện tập chung (tr. 177) | |
| Luyện tập chung (tr. 178) | | Không dạy bài này. |
| Luyện tập chung (tr. 179) | | Không dạy bài này. |

**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | Bài 1. Hoạt động thở và cơ quan hô hấp  Bài 2. Nên thở như thế nào? | Ghép thành bài “Hoạt động thở và cơ quan hô hấp”, thực hiện trong 1 tiết. |
| 2,3 | Bài 3. Vệ sinh hô hấp  Bài 4. Phòng bệnh đường hô hấp  Bài 5. Bệnh lao phổi | Ghép bài 3, 4, 5 thành bài “Phòng bệnh đường hô hấp và bệnh lao phổi”, thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Bác sĩ” (Tr11).  Khi dạy nội dung vệ sinh cơ quan hô hấp nhấn mạnh đến ý nghĩa đối với việc phòng lây nhiễm Covid-19. |
| 3, 4 | Bài 6. Máu và cơ quan tuần hoàn Bài 7. Hoạt động tuần hoàn | Ghép bài 6, 7 thành bài “Hoạt động tuần hoàn, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Ghép chữ vào hình” (Tr17) |
| 4, 5 | Bài 8. Vệ sinh cơ quan tuần hoàn Bài 9. Phòng bệnh tim mạch | Bài 8, 9 thực hiện trong 1 tiết. |
| 5,6 | Bài 10. Hoạt động bài tiếtnước tiểu  Bài 11. Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu | Ghép thành bài “Hoạt động bài tiết nước tiểu và vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu”, thực hiện trong 1 tiết. |
| 7 | Bài 13. Hoạt động thần kinh  Bài 14. Hoạt động thần kinh (tiếp theo) | Bài 13, 14 thực hiện trong 1 tiết. Không thực hiện các trò chơi: “Thử phản xạ đầu gối”, “Thử trí nhớ”(Tr29, 31) |
| 8 | Bài 15. Vệ sinh thần kinh  Bài 16. Vệ sinh thần kinh(tiếp theo) | Bài 15, 16 thực hiện trong 1 tiết.  HS thực hiện HĐ thực hành lập thời gian biểu hàng ngày (Tr35) ở nhà. |
| 9 | Bài 17-18. Ôn tập: Con người và sức khoẻ | Thực hiện trong 1 tiết |
| 10 | Bài 19. Các thế hệ trong một gia đình.  Bài 20. Họ nội, họ ngoại. | Ghép thành bài“Các thế hệ trong một gia đình. Họ nội, họ ngoại”, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện HĐ vẽ (Tr39), chỉ yêu cầu HS giới thiệu. |
| 11 | Bài 21-22. Thực hành: Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng. | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện Trò chơi “Xếp hình gia đình 2 thế hệ, 3 thế hệ” (Tr43) |
| 12 | Bài 23. Phòng cháy khi ở nhà |  |
| 12, 13 | Bài 24-25. Một số hoạt động ở trường  Bài 26. Không chơi các trò chơi nguy hiểm | Thực hiện trong 2 tiết. |
| 14 | Bài 27-28. Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống | Thực hiện trong 1 tiết. |
| 15, 16 | Bài 29. Các hoạt động thông tin liên lạc  Bài 30. Hoạt động nông nghiệp  Bài 31. Hoạt động công nghiệp, thương mại | Thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện Trò chơi “Người đưa thư”, “A lô, a lô …!” (Tr57) và trò chơi “Bán hàng” (Tr61).  Không thực hiện hoạt động sưu tầm hình ảnh, bài báo nói về hoạt động nông nghiệp (Tr59). |

**MÔN KHOA HỌC**

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1, 2 | Bài 1. Con người cần gì để sống?  Bài 2. Trao đổi chất ở người  Bài 3. Trao đổi chất ở người (tiếp theo) | Bài 1, 2, 3 thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Cuộc hành trình đến hành tinh khác” (Tr5). |
| 3 | Bài 5. Vai trò của chất đạm vàchất béo  Bài 6. Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ | Bài 5, 6 thực hiện trong 1 tiết. |
| 4, 5 | Bài 7. Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn ?  Bài 8. Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật ?  Bài 9. Sử dụng hợp lí các chất béo và muối ăn  Bài 10. Ăn nhiều rau và quả chín. Sử dụng thực phẩm sạch và an toàn (nội dung Ăn nhiều rau và quả chín) | Bài 7, 8, 9 và bài 10 (nội dung Ăn nhiều rau và quả chín) thực hiện trong 2 tiết. Không thực hiện trò chơi “Đi chợ”, “Thi kể tên một số món ăn vừa cung cấp đạm động thực vật, vừa cung cấp đạm thực vật” (Tr16, 19) |
| 5,6 | Bài 10. Ăn nhiều rau và quả chín. Sử dụng thực phẩm sạch và an toàn (nội dung Sử dụng thực phẩm sạch và an toàn)  Bài 11. Một số cách bảo quảnthức ăn | Bài 10 (nội dung Sử dụng thực phẩm sạch và an toàn) và bài 11 thực hiện trong 1 tiết |
| 6,7 | Bài 12. Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng  Bài 13. Phòng bệnh béo phì  Bài 14. Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hoá | Ghép bài 12, 13,14 thành bài “Phòng một số bệnh do chế độ dinh dưỡng và lây qua đường tiêu hóa”, thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Thi kể tên một số bệnh do thiếu: chất đạm; i-ốt; vi-ta-min D; ...” (Tr26). |
| 8 | Bài 15. Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh  Bài 16. Ăn uống khi bị bệnh | Bài 14, 15 thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Mẹ ơi, con ... sốt” (Tr33). |
| 9, 10 | 18-19. Ôn tập: Con người và sức khoẻ | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Ai chọn thức ăn hợp lí?” (Tr39) và HĐ thực hành  “Bạn hãy ghi lại và trang trí bảng 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lí để nói với gia đình thực hiện” (Tr40). GV có thể khuyến khích HS thực hiện ở nhà. |
| 10, 11 | Bài 20. Nước có những tính chất gì?  Bài 21. Ba thể của nước | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện HĐ thực hành “Úp đĩa lên một cốc nước nóng …” (Tr44); cho HS liên hệ thực tế cuộc sống hàng ngày về bay hơi, ngưng tụ. |
| 11, 12 | Bài 22. Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?  Bài 23. Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên | Ghép thành bài “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Tôi là giọt nước” (Tr47). |
| 13 | Bài 25. Nước bị ô nhiễm  Bài 26. Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện HĐ thực hành Làm phễu lọc nước (Tr52). |
| 14, 15 | Bài 27. Một số cách làm sạch nước  Bài 28. Bảo vệ nguồn nước  Bài 29. Tiết kiệm nước | Thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện HĐ thực hành Làm bình lọc nước (Tr56); chỉ giới thiệu cho HS cách làm.  HĐ vẽ hoặc sưu tầm tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn nước và HĐ vẽ hoặc sưu tầm tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước (Tr59, 61): Có thể khuyến khích HS thực hiện ở nhà. |
| 15, 16 | Bài 30. Làm thế nào để biết có không khí?  Bài 31. Không khí có những tính chất gì?  Bài 32. Không khí gồm những thành phần nào? | Thực hiện trong 2 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Thi thổi bóng” (Tr64).  Không thực hiện thí nghiệm “Đốt cháy một cây nến, …” (Tr 66). GV có thể giới thiệu cho HS về thí nghiệm. |
|  | Bài 33-34. Ôn tập và kiểm tra học kì 1 |  |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1,2 | Bài 2. Nam hay nữ  Bài 3. Nam hay nữ (tiếp theo) | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (Tr8). GV có thể khuyến khích HS thực hiện ở nhà. |
| 2,3 | Bài 4. Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?  Bài 5. Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khoẻ ? | Thực hiện trong 1 tiết. |
| 3,4 | Bài 6. Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì  Bài 7. Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già | Ghép thành bài “Các giai đoạn của cuộc đời”, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Ai? Họ đang ở giai đoạn nào của cuộc đời?” (Tr17). |
| 5 | Bài 9-10. Thực hành: Nói “Không” đối với các chất gây nghiện | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Chiếc ghế nguy hiểm” (Tr23). |
| 6 | Bài 11. Dùng thuốc an toàn |  |
| 6,7 | Bài 12. Phòng bệnh sốt rét  Bài 13. Phòng bệnh sốt xuất huyết  Bài 14. Phòng bệnh viêm não | Ghép thành bài “Phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt”, thực hiện trong 2 tiết. |
| 8,9 | Bài 16. Phòng tránh HIV/AIDS  Bài 17. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS | Ghép thành bài “Phòng tránh HIV/AIDS, thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS”, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện HĐ sưu tầm thông tin hoặc tranh ảnh (tr35) |
| 10,11 | 20-21. Ôn tập: Con người và sức khoẻ | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện hoạt động vẽ hoặc sưu tầm tranh (Tr44). |
| 11 | Bài 22. Tre, mây, song | Với các bài 22-32, GV lựa chọn một số bài về một số vật liệu phù hợp, thuận lợi với điều kiện địa phương để dạy. |
| 12, 13 | Bài 23. Sắt, gang, thép  Bài 24. Đồng và hợp kim của đồng  Bài 25. Nhôm |
| 13, 14 | Bài 26. Đá vôi  Bài 27. Gốm xây dựng: gạch, ngói  Bài 28. Xi măng |
| 15, 16 | Bài 29. Thủy tinh  Bài 30. Cao su  Bài 31. Chất dẻo |
| 16 | Bài 32. Tơ sợi |

***Ghi chú:***

*- Trong bối cảnh dịch Covid-19, không yêu cầu HS thực hiện việc đi điều tra, tìm hiểu ở môi trường địa phương xung quanh cũng như không yêu cầu HS thực hiện các hoạt động tìm hiểu mà đòi hỏi tiếp xúc gần với động vật (để an toàn, tránh lây nhiễm bệnh). Chú ý phát huy kinh nghiệm, hiểu biết sẵn có của HS trong học tập.*

*- Với thí nghiệm ở một số bài, khi điều kiện khó tổ chức cho HS trực tiếp thực hiện thì có thể thay bằng: GV tiến hành thí nghiệm đồng thời tổ chức cho HS tích cực tham gia ở các khâu như đưa ra phương án thí nghiệm, dự đoán, hay rút ra kết luận từ kết quả thí nghiệm. Với một số thí nghiệm đơn giản có thể hướng dẫn các em tự làm ở nhà.*

***-*** *Một số hoạt động vẽ, sưu tầm, trò chơi có thể hướng dẫn cho HS tự thực hiện ở nhà.*

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1, 2 | Kính yêu Bác Hồ | Bài tập 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 3, 4 | Giữ lời hứa | - Bài tập 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 5 : Sửa yêu cầu của bài tập thành :"Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:…"  - Bài tập 7 : Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 5, 6 | Tự làm lấy việc của mình | Bài tập 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 5 : Sửa yêu cầu của bài tập thành :"Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:…" |
| 7, 8 | Quan tâm đến ông bà, bố mẹ, anh chị em | - Bài tập 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 7 : Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 9, 10 | Chia sẻ vui buồn cùng bạn | - Bài tập 2: Sửa yêu cầu của bài tập thành :"Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:" ; Sửa lệnh ý (b) thành: "Khi bạn em có chuyện buồn hoặc gặp khó khăn, hoạn nạn. "  - Bài tập 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 12, 13 | Tích cực tham gia việc lớp, việc trường | - Bài tập 3, 4 : Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 4 : Sửa yêu cầu của bài tập thành :"Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:…"  - Bài tập 5 : Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 14, 15 | Quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng | - Bài tập 4, 5 : Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 6 : Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 16, 17 | Biết ơn thương binh, liệt sĩ | - Bài tập 4, 5 : Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 6 : Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 19, 20 | Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế | Không yêu cầu học sinh thực hiện đóng vai trong các tình huống chưa phù hợp. |
| 21, 22 | Tôn trọng khách nước ngoài | Không dạy cả bài. |
| 23, 24 | Tôn trọng đám tang | Hướng dẫn HS học bài này với sự hỗ trợ của cha mẹ. |
| 30, 31 | Chăm sóc cây trồng, vật nuôi | - Ghép yêu cầu cần đạt “Kể được một số ích lợi của cây trồng, vật nuôi đối với đời sống” với một số bài của môn Tự nhiên và Xã hội.  - Bài tập 4 : không yêu cầu HS thực hiện |

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1, 2 | Trung thực trong học tập | - Bài tập 2: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:"  - Bài tập 4, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 5: Không yêu cầu HS thực hiện |
| 3, 4 | Vượt khó trong học tập | - Bài tập 3 : Sửa yêu cầu của bải tập thành: "Hãy tự liên hệ về việc em đã vượt khó trong học tập"  - Bài tập 4, 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 5, 6 | Biết bày tỏ ý kiến | - Bài tập 2 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:"  - Bài tập 3, 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 7, 8 | Tiết kiệm tiền của | - Bài tập 1 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:"  - Bài tập 3, 4, 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 5 : Sửa yêu cầu của bài tập thành "Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:…"  - Bài tập 6: Không yêu cầu HS thực hiện  - Bài tập 7 : yêu cầu HS trao đổi với bố mẹ thay cho trao đổi với bạn |
| 9, 10 | Tiết kiệm thời giờ | - Bài tập 3 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:"  - Bài tập 4 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: "Hãy chia sẻ một việc cụ thể mà em đã làm để tiết kiệm thời giờ"  - Bài tập 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 12, 13 | Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ | - Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: "Hãy chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ…."  - Bài tập 5, 6: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 14, 15 | Biết ơn thầy giáo, cô giáo | Bài tập 3, 4, 5: Hướng dẫn HS tự học tại nhà với sự hỗ trợ của bố mẹ |
| 16, 17 | Yêu lao động | - Bài tập 2: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Các bạn trong mỗi tình huống dưới đây nên làm gì?”  - Bài tập 3, 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học tại nhà với sự hỗ trợ của bố mẹ |
| 19, 20 | Kính trọng, biết ơn người lao động | - Bài tập 1: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ  - Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em sẽ làm gì nếu là bạn trong mỗi tình huống sau:”  - Bài tập 5, 6: Cho HS tự chọn vì đây là những bài tập nâng cao, không bắt buộc |
| 21, 22 | Lịch sự với mọi người | - Bài tập 3: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em hãy nêu một số biểu hiện của phép lịch sự khi ăn uống, nói năng, chào hỏi,…”.  - Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Các bạn trong mỗi tình huống dưới đây nên làm gì?”  - Bài tập 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ. |
| 23, 24 | Giữ gìn các công trình công cộng | - Bài tập 2: Sửa yêu cầu bài tập thành: “Em sẽ làm gì, nếu là bạn trong mỗi tình huống dưới đây:”  - Bài tập 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ.  - Bài tập 5: Để HS tự chọn vì đây là những bài tập nâng cao, không bắt buộc. |
| 26, 27 | Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo | - Bài tập 2: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em sẽ ứng xử như thế nào trong mỗi tình huống dưới đây?”  - Bài tập 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ.  - Bài tập 6: Để HS tự chọn vì đây là những bài tập nâng cao, không bắt buộc. |
| 28, 29 | Tôn trọng luật giao thông | - Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em hãy nhận xét việc thực hiện Luật Giao thông ở địa phương mình và đưa ra một vài biện pháp để phòng tránh tai nạn giao thông.” |
| 30, 31 | Bảo vệ môi trường | - Bài tập 3 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:" |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 5, 6 | Có chí thì nên | Bài tập 3, 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 7,8 | Nhớ ơn tổ tiên | Bài tập 3, 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 9, 10 | Tình bạn | Bài tập 3, 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 14, 15 | Tôn trọng phụ nữ | Bài tập 4, 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 16, 17 | Hợp tác với những người xung quanh | Bài tập 4, 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| 19, 20 | Em yêu quê hương | Ghép nội dung 2 bài thành một chủ đề học tập. Giảm số tiết xuống còn 2 tiết. |
| 21, 22 | Ủy ban nhân dân xã (phường) em |
| 21, 22 | Ủy ban nhân dân xã (phường) em | - Bài tập 3: Hướng dẫn HS tự làm bài với sự hỗ trợ của cha mẹ.  - Bài tập 4 : Không yêu cầu HS làm bài |
| 23, 24 | Em yêu Tổ quốc Việt Nam | Bài tập 4 : Không yêu cầu HS làm bài |
| 26, 27 | Em yêu hòa bình | - Bài tập 1: Hướng dẫn HS tự làm bài với sự hỗ trợ của cha mẹ.  - Bài tập 4 : Không yêu cầu HS làm bài |
| 28, 29 | Em tìm hiểu về Liên hợp quốc | Không dạy cả bài |
| 30, 31 | Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên | - Bài tập 1, bài tập 2: Hướng dẫn HS tự làm bài với sự hỗ trợ của cha mẹ.  - Bài tập 5: yêu cầu thảo luận, chuyển thành hình thức làm việc cá nhân. |

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 4**

1. **Phần Lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 3 | Bài 1. Nước Văn Lang | Không yêu cầu xác định trên lược đồ hình 1 bài 1 những khu vực mà người Lạc Việt đã từng sinh sống. |
| 4 | Bài 2. Nước Âu Lạc | Không yêu cầu xác định vùng Cổ Loa trên lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ (hình 1 bài 1). |
| 5 | Bài 8. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứnhất (Năm 981) | Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một một số sự kiện về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất. |
| 8 | Bài 6. Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 12 | Bài 10. Chùa thời Lý | Chuyển thành bài tự chọn |
| 9 | Bài 15: Nước ta cuối thời Trần | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 20 | Bài 16: Chiến thắng Chi Lăng | Tập trung vào yêu cầu kể lại những diễn biến chính của chiến thắng Chi Lăng.  Không tổ chức dạy học các nội dung:  - Vì sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch (không yêu cầu trả lời câu hỏi 1 trong bài).  - Không yêu cầu nêu các mẩu chuyện về Lê Lợi. |
| 21 | Bài 17: Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước | Tập trung vào các nội dung:  - Giới thiệu sơ lược về sự ra đời của nhà Hậu Lê.  - Tổ chức quản lí đất nước rất chặt chẽ (biểu hiện: vẽ bản đồ Hồng Đức, Luật Hồng Đức).  - Không tổ chức dạy học về việc thể hiện quyền tối cao của nhà vua. |
| 22 | Bài 18: Trường học thời Hậu Lê | Tập trung vào các nội dung chính về giáo dục, thi cử:  + Quy củ, nền nếp  + Khuyến khích việc học tập  Không tổ chức dạy học nội dung về người học, nội dung dạy học. |
| 23 | Bài 19: Văn học và khoa học thời Hậu Lê | Tập trung giới thiệu về một số tác giả, nhà khoa học, công trình tiêu biểu (Nguyễn Trãi với Bình Ngô Đại Cáo, Ngô Sĩ liên, Lương Thế Vinh). Không giới thiệu về văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm và yêu cầu chứng minh Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông là những nhà văn hóa tiêu biểu cho giai đoạn này (không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 trong bài). |
| 24 | Bài 20. Ôn tập | Không tổ chức dạy bài ôn tập này. |
| 25 | Bài 21: Trịnh – Nguyễn phân tranh | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 26 | Bài 22: Công cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 27 | Bài 23. Bài 23. Thành thị ở thế kỉ XVI – XVII | Chỉ yêu cầu miêu tả vài nét về ba đô thị (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc). |
| 28 | Bài 24: Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 29 | Bài 25: Quang Trung đại phá quân Thanh | Chỉ yêu cầu kể lại vắn tắt chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa. |
| 30 | Bài 26: Những chính sách về kinh tế và văn hóa của vua Quang Trung | Tập trung vào 02 chính sách: “Khuyến nông” và “khuyến học”. |
| 31 | Bài 27: Nhà Nguyễn thành lập | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 27 và 28 thành 01 bài và dạy trong khoảng 1 tiết, có thể lấy tên là “Kinh thành Huế” với 2 nội dung chính:  - Sự thành lập triều Nguyễn.  Chỉ chú trọng vào sự thành lập nhà Nguyễn. Không dạy nội dung các vua nhà Nguyễn không muốn chia sẻ quyền hành cho ai, dùng mọi quyền hành thâu tóm quyền hành vào tay mình. Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 trong bài “Những điều gì cho thấy các vua nhà Nguyễn không chịu chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai để bảo vệ ngai vàng của mình”.  - Kinh thành Huế |
| 32 | Bài 28. Kinh thành Huế |
|  |  |

**2. Phần Địa lí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 2 | Bài 1. Dãy Hoàng Liên Sơn | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 1, bài 2 và bài 3 thành 01 bài và dạy trong 02 tiết (có thể gọi tên là “Dãy Hoàng Liên Sơn”). Bài học tập trung vào nội dung đặc điểm nổi bật của điều kiện tự nhiên, tên gọi một số dân tộc và một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Hoàng Liên Sơn. Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 2. Không yêu cầu:  - Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong các hình 4, 5, 6 (trang 75).  - Trả lời cây hỏi 2. Mô tả nhà sàn và hãy giải thích tại sao người dân miền núi thường làm nhà sàn để ở (trang 76).  Bài 3.  - Không yêu cầu giới thiệu hình 3. Quy trình sản xuất phân lân (trang 78). |
| 3 | Bài 2. Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn |
| 4 | Bài 3. Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn |
| 5 | Bài 4. Trung du Bắc Bộ | - Không yêu cầu Quan sát hình 3 (quy trình chế biến chè), em hãy nêu quy trình chế biến chè. |
| 6 | Bài 5. Tây Nguyên | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 5, bài 6 thành 01 bài và dạy trong 1 tiết (có thể gọi tên là “Thiên nhiên và con người ở Tây Nguyên”). Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 5.  - Không yêu cầu chỉ vị trí thành phố Buôn Ma Thuột trên hình 1 (trang 83).  Bài 6. Không yêu cầu :  - Quan sát hình 4, mô tả về nhà rông (Trang 85)  - Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong các hình 1, 2, 3, 4, 5 (trang 85)  - Em hãy kể một số hoạt động trong lễ hội của người dân ở Tây Nguyên.  - Trả lời câu hỏi 2, 3 trang 86. |
| 7 | Bài 6. Một số dân tộc ở Tây Nguyên |
| 8 | Bài 7. Bài 8 Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 1, bài 2 thành 01 bài và dạy trong 01 tiết (tên bài: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên). Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 7. Không yêu cầu:  - Hình 2 cho biết loại cây trồng nào có ở Buôn Ma Thuột? Tìm vị trí của địa phương này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.(trang 88)  - Ở Tây Nguyên voi được nuôi để làm gì (trang 89)?  - Trả lời câu hỏi 3 (trang 89)  Bài 8. Không yêu cầu:  - Quan sát hình 6 và 7, em hãy mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp (trang 91). |
| 9 | Bài 8 Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (tiếp theo) |
| 10 | Bài 9. Thành phố Đà Lạt | Chuyển thành bài tự chọn |
| 11 | Bài 10. Ôn tập | Không tổ chức dạy bài ôn tập này. |
| 13 | Bài 12. Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 12, bài 13, bài 14 thành 01 bài và dạy trong 2 tiết (tên bài “Người dân và Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ”) . Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 12. Không yêu cầu:  - Dựa vào hình 2,3,4 và vốn hiểu biết của mình, em hãy:  + Mô tả về trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.  + Kể tên một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ (trang 101).  - Trả lời câu hỏi 2 (trang 103).  Bài 13. Không yêu cầu:  - Quan sát các hình dưới đây, em hãy kể các công việc phải làm trong sản xuất lúa gạo (trang 104).  - Em hãy kể tên các loại rau xứ lạnh được trồng ở đồng bằng Bắc Bộ (trang 105).  - Trả lời câu hỏi 3 (trang 105).  Bài 14. Không yêu cầu:  - Quan sát các hình bên, em hãy nêu thứ tự các công đoạn tạo ra sản phẩm gốm (trang 106)  - Trả lời câu hỏi 2 (trang 109). |
| 14 | Bài 13. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ |
| 15 | Bài 14. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ (tiếp theo) |
| 19 | Bài 16. Thành phố Hải Phòng | Chuyển thành bài tự chọn |
| 34 | Bài 31, 32. Ôn tập | - Rà soát, tinh giản, dạy trong 1 tiết  - Không yêu cầu hệ thống lại các đặc điểm, chỉ nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của các thành phố, tên một số dân tộc, một số hoạt động sản xuất chính ở Hoàng Liên Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên... |
| 20 | Bài 17: Đồng bằng Nam Bộ | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 17 và bài 18 thành 01 bài và dạy trong 01 tiết. Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 17.  - Không yêu cầu quan sát hình 2 chỉ vùng trũng: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau (trang 116 và 118).  - Không tổ chức dạy học nội dung giới thiệu về sông Mê Kông (trang 117).  Bài 18.  Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 (trang 121) trong bài. |
| 21 | Bài 18: Người dân ở đồng bằng Nam Bộ |
| 22 | Bài 19: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ | Không yêu cầu quan sát hình 1 (trang 121), 2 (trang 122). |
| 23 | Bài 20: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ | Không yêu cầu sưu tầm tranh ảnh về sản xuất công nghiệp, chợ nổi…ở câu hỏi 3 (trang 126). |
| 25 | Bài 22: Thành phố Cần Thơ | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 26 | Bài 23: Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 27 | Bài 24: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung | Rà soát, tinh giản, sắp xếp 03 bài thành 2 bài. Cụ thể: kết hợp bài 24, mục 1 của bài 25 (dân cư ở đồng bằng duyên hải), mục 5 của bài 26 (Lễ hội) dạy trong khoảng 1 tiết; và các nội dung còn lại dạy trong khoảng 1 tiết.  Bài 24.  - Không yêu cầu quan sát hình 2, hình 4 (trang 136).  - Không yêu cầu đọc tên hai thành phố ở phía bắc và nam dãy núi Bạch Mã.  Bài 25.  Không yêu cầu sắp xếp theo nhóm ngành sản xuất cho phù hợp (trang 139).  Bài 26.  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi “…vì sao có thể xây dựng nhà máy đường, nhà máy đóng mới, sửa chữa tàu ở duyên hải miền Trung” (trang 142).  - Không yêu cầu cho biết một số công việc để sản xuất đường từ cây mía (trang 142).  - Không yêu cầu tìm hiểu quy trình sản xuất mía đường (trang 142).  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 (trang 144) |
| 28 | Bài 25: Người dân và hoạt động sản xuất ở duyên hải miền Trung |
| 29 | Bài 26. Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung (tiếp theo) |
| 30 | Bài 27. Thành phố Huế | Lựa chọn 1 trong hai bài 27, 28 để tổ chức dạy học, bài còn lại chuyển thành bài tự chọn. |
| 31 | Bài 28. Thành phố Đà Nẵng |
| 32 | Bài 29. Biển, đảo và quần đảo | Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3, trang 151. |
| 33 | Bài 30. Khai thác khoáng sảng và hải sản ở vùng biển Việt Nam | Không yêu cầu quan sát hình 3, 4, 5, 6, 7 (trang 153) và yêu cầu nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản. |
| 34, 35 | Bài 31 -32 Ôn tập | Rà soát, tinh giản, dạy trong 1 tiết. |

**Lớp 5**

1. **Phần Lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | Bài 1. “Bình Tây đại nguyên soái” Trương Định | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 1, bài 2, bài 3 thành 01 bài và dạy trong 2 tiết (có thể gọi tên bài “Chuyện về Trương Định, Nguyễn Trường Tộ và Tôn Thất Thuyết”. Tinh giản nội dung các bài học để tập trung vào các nội dung cốt lõi như sau:  Bài 1. Tập trung giới thiệu nội dung: Trương Định không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.  Bài 2. Tập trung giới thiệu nội dung những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.  Bài 3. Tập trung kể lại một số sự kiện về cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo.  **-** Không yêu cầu biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương; không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 trang 9 “Chiếu Cần vương có tác dụng gì?”. |
| 2 | Bài 2. Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước |
| 3 | Bài 3. Cuộc phản công ở kinh thành Huế |
| 9 | Bài 9. Cách mạng mùa Thu | Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. |
| 10 | Bài 10. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập | Không yêu cầu tường thuật, chỉ nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tạiQuảng trường Ba Đình. |
| 14 | Bài 14. Thu – đông 1947, Việt Bắc "mồ chôn giặc Pháp" | Chỉ yêu cầu kể lại một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947. |
|  |
| 15 | Bài 15. Chiến thắng Biên giới thu – đông1950 | Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Biên Giới. |
| 16 | Bài 16. Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên Giới | Chuyển thành bài tự chọn |
| 19 | Bài 17. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ | Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Điện Biên Phủ. |
| 20 | Bài 18. Ôn tập: Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 23 | Bài 21. Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 25 | Bài 23. Sấm sét đêm giao thừa | - Chỉ kể lại vắn tắt sự kiện cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968.  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi số 2. |
| 26 | Bài 24. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 27 | Bài 25. Lễ kí Hiệp định Pa-ri | Chú trọng các nội dung cốt lõi: thời gian, nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri. |
| 28 | Bài 26. Tiến vào Dinh Độc lập | - Chỉ kể lại vắn tắt sự kiện tiến vào dinh Độc lập.  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi: Thái độ của Dương Văn Minh và các thành viên chính quyền Sài Gòn như thế nào khi quân giải phóng đánh chiếm Dinh Độc lập. |
| 31, 32 | Lịch sử địa phương | Tích hợp nội dung lịch sử địa phương có liên quan đến nội dụng bài học/chủ đề học tập. |

1. **Phần Địa lí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 7 | Bài 7. Ôn tập | Không yêu cầu hệ thống hoá, chỉ cần nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng |
| 10 | Bài 10. Nông nghiệp | Sử dụng lược đồ để nhận biết về phân bố của nông nghiệp (không yêu cầu nhận xét) |
| 11 | Bài 11. Lâm nghiệp và thuỷ sản | Sử dụng sơ đồ, lược đồ để nhận biết về cơ cấu của lâm nghiệp và thuỷ sản (không yêu cầu nhận xét). |
| 16 | Bài 16. Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài ôn tập này |
| 19 | Bài 17: Châu Á | Không yêu cầu quan sát hình 1, cho biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới, trang 102. |
| 22 | Bài 20: Châu Âu | Sửa yêu cầu tr.110: Quan sát các ảnh trong hình 2 và nêu các cảnh thiên nhiên có ở châu Âu.  - Mục 3 chuyển thành nội dung tự chọn |
| 23 | Bài 21. Một số nước ở châu Âu | Chuyển thành bài tự chọn |
| 24 | Bài 22. Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 25 | Bài 23: Châu Phi | Không yêu cầu trả lời câu hỏi 4, trang 118. |
| 26 | Bài 24. Châu Phi (tiếp theo) | Chuyển thành bài tự chọn |
| *27* | Bài 25: Châu Mĩ | - Sửa yêu cầu trang 122: Quan sát các ảnh trong hình 2 và nêu các cảnh thiên nhiên có ở châu Mĩ.  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3, 4 trang 123 |
| 28 | Bài 26. Châu Mĩ (tiếp theo) | Chuyển thành bài tự chọn |
| *29* | Bài 27: Châu Đại Dương và Châu Nam Cực | Mục c chuyển thành nội dung tự chọn. |
|  | Bài 28: Các đại dương trên thế giới | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 31 | Bài 29. Ôn tập cuối năm | -Mục 2.a chỉ ôn tập về Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.  - Mục 2.b ôn tập về vị trí, thiên nhiên các châu lục. |
| *32,33* | Địa lí địa phương | Tích hợp nội dung địa lí địa phương có liên quan đến nội dụng bài học/chủ đề học tập. |

***Ghi chú :***

*Bài học/nội dung tự chọn: Các cơ sở giáo dục quyết định thực hiện một trong các phương án: không dạy học bài/nội dung tự chọn; dạy học bài/nội dung tự chọn nhưng rà soát, tinh giản để tập trung giải quyết các nội dung cốt lõi; tổ chức thành bài đọc thêm cho HS, có hướng dẫn của GV.*

**MÔN MĨ THUẬT**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 4 | - Vẽ tranh: Đề tài Trường em | Giảm bớt 2 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 24, 31. |
| 8 | - Vẽ tranh: Vẽ chân dung |
| 12 | - Vẽ tranh: Đề tài Nhà giáo Việt Nam |
| 17 | - Vẽ tranh: Đề tài chú bộ đội |
| 20 | - Vẽ tranh: Đề tài ngày Tết hoặc Lễ hội |
| 24 | - Vẽ tranh: Đề tài tự do |
| 31 | - Vẽ tranh: Đề tài các con vật |
| 34 | - Vẽ tranh: Đề tài mùa hè |
| 5 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn quả | Giảm bớt 1 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 26 |
| 15 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn con vật |
| 26 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn hoặc vẽ, xé dán hình con vật |
| 32 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn hoặc xé dán hình người đơn giản |
| 2 | - Vẽ trang trí: Vẽ tiếp họa tiết và vẽ màu vào đường diềm | Giảm bớt 3 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 2, 6, 9, 16, 28. |
| 6 | - Vẽ trang trí: Vẽ tiếp họa tiết và vẽ màu vào hình vuông |
| 9 | - Vẽ trang trí: Vẽ màu vào hình có sẵn |
| 13 | - Vẽ trang trí: Trang trí cái bát |
| 15 | - Vẽ màu vào hình có sẵn |
| 19 | - Vẽ trang trí: Trang trí hình vuông |
| 22 | - Vẽ trang trí: Vẽ màu và dòng chữ nét đều |
| 25 | - Vẽ trang trí: Vẽ tiếp hoạ tiết và vẽ màu vào hình chữ nhật |
| 28 | - Vẽ trang trí: Vẽ màu vào hình có sẵn |
| 3 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ quả | Giảm bớt 3 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 14, 23, 27 và 35. |
| 7 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ cái chai |
| 11 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ cành lá |
| 14 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ con vật nuôi quen thuộc |
| 18 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ lọ hoa |
| 23 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ cái bình đựng nước |
| 27 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ lọ hoa và quả |
| 29 | - Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật (lọ hoa và quả) |
| 30 | - Vẽ theo mẫu: Cái ấm pha trà |
| 35 | - Trưng bày kết quả học tập |
| 1 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh thiếu nhi | Giảm bớt 1 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 1. Gợi ý kết hợp, đan xen hình ảnh của bài 1 vào bài 33. |
| 10 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh tĩnh vật |
| 21 | - Thường thức Mĩ thuật: Tìm hiểu về tượng |
| 33 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh thiếu nhi thế giới |

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với đại dịch Covid-19** |
| 4 | - Vẽ tranh: Đề tài Phong cảnh quê hương | Giảm bớt 2 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 4, 34. |
| 12 | - Vẽ tranh: Đề tài Sinh hoạt |
| 20 | - Vẽ tranh: Đề tài Ngày hội quê em |
| 25 | - Vẽ tranh: Đề tài Trường em |
| 29 | - Vẽ tranh: Đề tài An toàn giao thông |
| 33 | - Vẽ tranh: Đề tài Vui chơi trong mùa hè |
| 34 | - Vẽ tranh: Đề tài tự do |
| 2 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ hoa, lá | Giảm bớt 1 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 14, 22 |
| 6 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ quả dạng hình cầu |
| 10 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ đồ vật có dạng hình trụ |
| 14 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai đồ vật |
| 18 | - Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật lọ hoa và quả |
| 22 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ cái ca và quả |
| 27 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ cây |
| 31 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu dạng hình trụ và hình cầu |
| 1 | - Vẽ trang trí: Màu sắc và cách pha màu | Giảm bớt 2 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 24 và 28. |
| 4 | - Vẽ trang trí: Họa tiết trang trí dân tộc |
| 9 | - Vẽ trang trí: Vẽ đơn giản hoa lá |
| 13 | - Vẽ trang trí: Trang trí đường diềm |
| 17 | - Vẽ trang trí: Trang trí hình vuông |
| 21 | - Vẽ trang trí: Trang trí hình tròn |
| 24 | - Vẽ trang trí: Tìm hiểu về chữ nét đều |
| 28 | - Vẽ trang trí: Trang trí lọ hoa |
| 32 | - Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh |
| 8 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn con vật quen thuộc | Giảm bớt 2 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 30, 35. |
| 23 | - Tập nặn tạo dáng: Tập nặn dáng người đơn giản |
| 30 | - Tập nặn tạo dáng: Đề tài tự chọn |
| 35 | - Trưng bày kết quả học tập |
| 5 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh phong cảnh | Giảm bớt 1 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 26. Gợi ý kết hợp, đan xen hình ảnh của bài 26 vào các bài còn lại. |
| 11 | - Thường thức Mĩ thuật:Xem tranh của họa sĩ và của thiếu nhi |
| 19 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh dân gian Việt Nam |
| 26 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh đề tài sinh hoạt |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 4 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ khối hộp và khối cầu | Giảm bớt 3 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt nhóm bài 4, 12, 20, 24 |
| 8 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có dạng hình trụ và hình cầu |
| 12 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có hai vật |
| 16 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có hai vật |
| 20 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có hai hoặc ba vật mẫu |
| 24 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có hai hoặc ba vật mẫu |
| 28 | - Vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ có hai hoặc ba vật mẫu (vẽ màu) |
| 32 | - Vẽ theo mẫu: Vẽ tĩnh vật (vẽ màu) |
| 5 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn con vật quen thuộc | Giảm bớt 1 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 21 |
| 13 | - Tập nặn tạo dáng: Nặn dáng người |
| 21 | - Tập nặn tạo dáng: Đề tài tự chọn |
| 27 | - Tập nặn tạo dáng: Đề tài ngày hội |
| 1 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh thiếu nữ bên hoa huệ | Lưu ý: Trong các bài Thường thức mĩ thuật cần kết hợp thêm nội dung giới thiệu về Hội họa (bài 1), Điêu khắc (bài 9), Đồ họa (bài 25) để đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình lớp 5 – CTGDPT 2018 và tiếp nối với yêu cầu cần đạt của chương trình lớp 6 – CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021. |
| 9 | - Thường thức Mĩ thuật: Giới thiệu sơ lược về điêu khắc cổ  Việt Nam |
| 25 | - Thường thức Mĩ thuật: Xem tranh Bác Hồ đi công tác |
| 2 | - Vẽ trang trí: Màu sắc trong trang trí | Giảm bớt 3 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 2,10. Gộp bài 22 và 26 thành một bài, kết hợp hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu đề tài. |
| 6 | - Vẽ trang trí: Vẽ họa tiết đối xứng qua trục |
| 10 | - Vẽ trang trí:Trang trí đối xứng qua trục |
| 14 | - Vẽ trang trí: Trang trí đường diềm ở đồ vật |
| 18 | - Vẽ trang trí: Trang trí hình chữ nhật |
| 22 | - Vẽ trang trí: Tìm hiểu về kiểu chữ in hoa nét thanh, nét đậm |
| 26 | - Tập kẻ kiểu chữ in hoa nét thanh, nét đậm |
| 30 | - Trang trí đầu báo tường |
| 33 | - Trang trí cổng trại hoặc lều trại thiếu nhi |
| 3 | - Vẽ tranh: Đề tài Trường em | Giảm bớt 3 bài trong nhóm bài do có yêu cầu cần đạt và nội dung học tập tương đồng. Có thể giảm bớt bài 23, 34 và 35. |
| 7 | - Vẽ tranh: Đề tài An toàn giao thông |
| 11 | - Vẽ tranh: Đề tài Nhà giáo Việt Nam |
| 15 | - Vẽ tranh: Đề tài Quân đội |
| 19 | - Vẽ tranh: Đề tài Ngày Tết, lễ hội và mùa xuân |
| 23 | - Vẽ tranh: Đề tài tự chọn |
| 27 | - Vẽ tranh: Đề tài Môi trường |
| 31 | - Vẽ tranh: Đề tài Ước mơ của em |
| 34 | - Vẽ tranh: Đề tài tự chọn |
| 35 | - Tổng kết năm học: Trưng bày các bài vẽ, bài nặn đẹp |

**MÔN: ÂM NHẠC**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 9 | Ôn tập 3 bài hát: *Bài ca đi học, Đếm sao, Gà gáy* | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 18 | Tập biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 24 | - Ôn tập 2 bài hát: *Em yêu trường em, Cùng múa hát dưới trăng*  - Tập nhận biết tên một số nốt nhạc trên khuông | Không dạy 2 nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 33 | - Ôn tập các nốt nhạc  - Tập biểu diễn các bài hát | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 34 | Tập biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 35 | Tập biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1 | Ôn tập 3 bài hát và kí hiệu ghi nhạc đã học ở lớp 3 | Chỉ ôn tập 2 bài hát và kí hiệu ghi nhạc đã học ở lớp 3 |
| 7 | - Ôn tập 2 bài hát: *Em yêu hòa bình, Bạn ơi lắng nghe*  - Ôn tập TĐN số 1 | Không dạy ôn tập bài hát *Em yêu hòa bình*, khuyến khích học sinh tự học. |
| 14 | - Ôn tập 3 bài hát: *Trên ngựa ta phi nhanh, Khăn quàng thắm mãi vai em, Cò lả*  - Nghe nhạc | - Ôn tập bài hát: *Khăn quàng thắm mãi vai em*  - Nghe nhạc |
| 16 | Ôn tập 3 bài hát | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 18 | Tập biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 25 | - Ôn tập 3 bài hát: *Chúc mừng, Bàn tay mẹ, Chim sáo*  - Nghe nhạc | Không dạy 2 nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 30 | Ôn tập 2 bài hát: *Chú voi con ở Bản Đôn, Thiếu nhi thế giới liên hoan* | Không dạy nội dung này trên lớp, khuyến khích học sinh tự học. |
| 33 | Ôn tập 3 bài hát | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 34 | Ôn tập 2 bài TĐN | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 35 | Tập biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 17 | Ôn tập các bài hát theo các chủ đề Học kì I | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 18 | Biểu diễn các bài đã học | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 23 | - Ôn tập 2 bài hát: *Hát mừng, Tre ngà bên lăng Bác* kết hợp vận động | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 33 | Ôn tập các bài hát theo các chủ đề Học kì II | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 34 | Ôn tập và biểu diễn | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |
| 35 | Biểu diễn các bài hát đã học | Không dạy nội dung này, khuyến khích học sinh tự học. |

**MÔN THỂ DỤC**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 2 | * Bài 3: Ôn tập đi đều-Trò chơi kết bạn * Bài 4: Ôn tập rèn luyện tư thế, kĩ năng vận động cơ bản- Trò chơi “Tìm người chỉ huy” | Giảm nhẹ yêu cầu cần đạt từ đi đều theo 1- 4 hàng dọc thành đi thường theo nhịp 1- 4 hàng dọc. |
| 3 | * Bài 6: Ôn đội hình đội ngũ | Giảm nhẹ yêu cầu cần đạt từ đi đều theo 1- 4 hàng dọc thành đi thường theo nhịp 1- 4 hàng dọc. |
| 6 | Bài 12: Đi chuyển hướng phải, trái-Trò chơi “Mèo đuổi chuột”Bài 13: Ôn đi chuyển hướng phải, trái- Trò chơi “Mèo đuổi chuột” | Có thể không dạy đi chuyển hướng phải, trái. |
| 7 | Bài 15: Trò chơi chim về tổ  Bài 16: Kiểm tra đội hình đội ngũ và di chuyển hướng phải, trái | Có thể không dạy đi chuyển hướng phải, trái. |
| 11 | Bài 22: Động tác toàn thân của bài thể dục phát triển chung | Có thể không thực hiện trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”. |
| 13 | Bài 26: Ôn bài thể dục phát triển chung – Trò chơi “Đua ngựa”  Bài 27:Ônbài thể dục phát triển chung | Bỏ phần thân ngựa hoặc chuyển thành dụng cụ an toàn khác (có thể bằng xốp, bìa cứng…). |
| 14 | Bài 28: Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung.  Bài 30: Kiểm tra bài thể dục phát triển chung. | Bỏ phần thân ngựa hoặc chuyển thành dụng cụ an toàn khác (có thể bằng xốp, bìa cứng…). |
| 17 | Bài 32: Ôn tập bài rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản- Đội hình đội ngũ.  Bài 33:Ôn tập bài rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản- Trò chơi “Chim về tổ”. | Có thể không dạy di chuyển hướng phải trái. |
| 18 | Bài 33: Ôn tập bài rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản-Trò chơi “Chim về tổ” (trang 96- 98)  Bài 34: Ôn tập Đội hình đội ngũ - bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. | Có thể không dạy di chuyển hướng phải trái. |
| 19 | Bài 35: Kiểm tra đội hình đội ngũ- bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Bài 36: Sơ kết học kì I -Trò chơi “Đua ngựa”. | Có thể không dạy di chuyển hướng phải trái. |
| 22 | Bài 43, 44: Ôn nhảy dây-Trò chơi “Lò cò tiếp sức” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 23 | Bài 45: Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”  Bài 46: Ôn trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức” | Ghép 2 bài “Trò chơi *Chuyển bóng tiếp sức*” thành 1 bài. |
| 25 | Bài 49: Ôn nhảy dây-Trò chơi “Ném bóng trúng đích”  50: Ôn Bài thể dục phát triển chung-Nhảy dây-Trò chơi “Ném bóng trúng đích” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 26 | Bài 52: Kiểm tra nhảy dây kiểu chụm hai chân-Trò chơi “Hoàng Anh-Hoàng Yến” | Không dạy bài này. |
| 27,28 | Bài 54, 55: Ôn bài thể dục phát triển chung-Trò chơi “Hoàng Anh-Hoàng Yến” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 29 | Bài 57: Ôn bài thể dục phát triển chung-Trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh”  58: Ôn bài thể dục phát triển chung- Trò chơi “Ai kéo khỏe” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |
| 30 | Bài 60: Kiểm tra bài thể dục phát triển chung với cờ hoặc hoa | Không dạy bài này. |
| 32, 33 | Bài 64: Tung và bắt bóng theo nhóm 3 người-Trò chơi “Chuyển đồ vật”  Bài 65: Ôn động tác tung và bắt bóng theo nhóm 3 người-Trò chơi “Chuyển đồ vật” | Ghép 2 bài thành 1bài. |
| 33, 34 | Bài 66: Ôn động tác tung và bắt bóng cá nhân, theo nhóm 2-3 người-Trò chơi “Chuyển đồ vật”  Bài 67: Ôn động tác tung và bắt bóng theo nhóm 2-3 người-Trò chơi “Chuyển đồ vật” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 34 | Bài 68: Kiểm tra tung và bắt bóng-Trò chơi “Chuyển đồ vật” | Không dạy bài này. |

**LỚP 4**

Nội dung môn thể thao tự chọn thay yêu cầu “Thực hiện cơ bản đúng các bài tập” bằng “Thực hiện được các bài tập”.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 4 | * Bài 8: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau đi đều ,vòng phải, vòng trái, đứng lại, trò chơi “Bỏ khăn” (trang 55-56) | - Có thể không dạy quay sau.  - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái. |
| 5 | * Bài 9: Đổi chân khi đi đều sai nhịp, trò chơi “Bịt mắt bắt dê” (trang 57-58)   Bài 10: Quay sau đi đều,vòng phải, vòng trái, đổi chân đi đều sai nhịp, trò chơi “Bỏ khăn” (trang 55- 56) | - Có thể không dạy quay sau.  - Thay đi đều ,vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái. |
| 6 | Bài 11: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau đi đều ,vòng phải, vòng trái, Đổi chân khi đi đều sai nhịp, trò chơi “Kết bạn” (trang 60- 61)  Bài 12: Đi đều, vòng phải, vòng trái, Đổi chân khi đi đều sai nhịp, trò chơi “Ném trúng đích” (trang 61-63) | - Có thể không dạy quay sau.  -Thay đi đều ,vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái. |
| 7 | Bài 13: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau đi đều ,vòng phải, vòng trái, Đổi chân khi đi đều sai nhịp, trò chơi “Kết bạn” (trang 63- 64)  Bài 14: : Quay sau đi đều ,vòng phải, vòng trái, đổi chân đi đều sai nhịp, trò chơi “Ném trúng đích” (trang 64- 66) | - Có thể không dạy quay sau.  -Thay đi đều ,vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái. |
| 8 | Bài 15: Quay sau đi đều, vòng phải, vòng trái, đổi chân đi đều sai nhịp. | - Có thể không dạy quay sau..  - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái. |
| 21 | Bài 41: Nhảy dây kiểu chụm hai chân-Trò chơi “Lăn bóng bằng tay” Bài 42: Nhảy dây-Trò chơi “Lăn bóng bằng tay” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 22 | Bài 44: Kiểm tra nhảy dây-Trò chơi “Đi qua cầu” | Không dạy bài này. |
| 24, 25 | Bài 47: Phối hợp chạy, nhảy và chạy, mang, vác-Trò chơi “Kiệu người”  Bài 49: Phối hợp chạy, nhảy, mang, vác-Trò chơi “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |
| 24 | Bài 48: Kiểm tra bật xa-Tập phối hợp chạy, mang, vác-Trò chơi “Kiệu người” | Không dạy bài này. |
| 25 | Bài 50: Nhảy dây chân trước chân sau-Trò chơi “ Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”. | Thay yêu cầu nhảy dây chân trước chân sau thành nhảy dây chụm chân, đối với HS thực hiện tốt nhảy chụm chân dạy nhẩy dây chân trước chân sau. |
| 26 | Bài 51: Một số bài tập RLTTCB-Trò chơi “Trao tín gậy”.  Bài 52: Di chuyển tung, bắt bóng, nhảy dây- Trò chơi “Trao tín gậy”. | - Có thể không thực hiện trò chơi “Trao tín gậy”. |
| 27, 28 | Bài 54, 55: Môn tự chọn-Trò chơi “Dẫn bóng” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 29 | Bài 57, 58: Môn tự chọn-Nhảy dây | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 30 | Bài 59: Kiểm tra nhảy dây | Không dạy bài này. |
| 33 | Bài 65: Kiểm tra thử nội dung học môn tự chọn | Không dạy bài này. |
| 33 | Bài 66: Kiểm tra nội dung học môn tự chọn | Không dạy bài này. |
| 34 | Bài 67: Nhảy dây-Trò chơi “Lăn bóng bằng tay”  Bài 68: Nhảy dây-Trò chơi “Dẫn bóng” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |

**LỚP 5**

Nội dung môn thể thao tự chọn thay yêu cầu “Thực hiện cơ bản đúng các bài tập” bằng “Thực hiện được các bài tập”.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 21 | Bài 42: Nhảy dây- Bật cao, trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. | Có thể không chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. |
| 22 | Bài 43: Nhảy dây - Phối hợp mang vác, trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. | Có thể không chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. |
| 23 | Bài 46: Nhảy dây-Trò chơi “Qua cầu tiếp sức” | Không dạy bài này. |
| 24 | Bài 47: Phối hợp chạy và bật nhảy-Trò chơi “Qua cầu tiếp sức”  Bài 48: Phối hợp chạy và bật nhảy- Trò chơi “Chuyển nhanh, nhảy nhanh” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 25 | Bài 50: Bật cao-Trò chơi “Chuyển nhanh, nhảy nhanh”. | Không dạy bài này. |
| 26,  27 | Bài 51, 52: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Chuyền và bắt bóng tiếp sức” | Ghép 2 bài thành 1 bài. |
| 27 | Bài 53: Môn thể thao tự chọn- Trò chơi “Chuyền bắt bóng tiếp sức” (trang 127-128) | Có thể không thực hiện tung bắt bóng qua kheo chân. |
| 28, 29 | Bài 56: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Hoàng Anh-Hoàng Yến”  Bài 57: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |
| 30 | Bài 59: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Lò cò tiếp sức”  Bài 60: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Trao tín gậy” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |
| 31 | Bài 61: Môn thể thao tự chọn | Không dạy bài này. |
| 32, 33 | Bài 64, 65: Môn thể thao tự chọn-Trò chơi “Dẫn bóng”  66: Môn thể thao tự chọn | Ghép 3 bài thành 1 bài. |
| 34, 35 | Bài 68: Trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh và “Ai kéo khỏe”  Bài 69: Trò chơi “Lò cò tiếp sức” và “Lăn bóng” | Ghép 2 bài thành 1 bài, GV chủ động lựa chọn 02 trong 04 trò chơi. |

*Chú ý:*

- Tùy theo điều kiện của địa phương và trình độ của học sinh, giáo viên có thể áp dụng những yêu cầu cần đạt, nội dung được điều chỉnh cho phù hợp.

- Trong quá trình thực hiện, nếu thấy nội dung nào chưa phù hợp với trình độ học sinh, hình thức tổ chức dạy học và tình hình thực tế ở địa phương thì giáo viên có thể thay thế nội dung, điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tiễn.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần chú ý tới sức khỏe của học sinh để điều chỉnh lượng vận động phù hợp.

**MÔN THỦ CÔNG/KĨ THUẬT**

**LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện**  **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1-2 | Gấp tàu thủy hai ống khói | Gộp 2 bài thành chủ đề gấp hình, dạy trong 2 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 3-4 | Gấp con ếch |
| 5-6 | Gấp cắt dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 7-8 | Gấp, cắt, dán bông hoa | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 9-10 | Ôn tập chương 1. Phối hợp gấp, cắt, dán hình “ | GV yêu cầu HS tự ôn tập các nội dung đã học, sau đó chọn 1-2 sản phẩm để làm ở nhà |
| 11-12 | Cắt, dán chữ I, T | Ghép vào hướng dẫn cùng với bài cắt, dán chữ H, U |
| 13-14 | Cắt, dán chữ H, U | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 15-16 | Cắt dán chữ V, E | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 17-18 | Cắt dán chữ VUI VẺ | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn, sau đó HS tự thực hiện làm sản phẩm ở nhà |
| 19, 20 | Ôn tập chủ đề Cắt, dán, chữ cái đơn giản | Hướng dẫn HS tự ôn tập ở nhà. |
| 21, 22 | Đan nong mốt | Ghép 2 bài thành một chủ đề học tập và dạy trong 2 tiết. Hướng dẫn để HS tự thực hiện các sản phẩm ở nhà. |
| 23, 24 | Đan nong đôi |
| 25, 26, 27 | Làm lọ hoa gắn tường | Giảm xuống còn 2 tiết. Hướng dẫn để HS tự thực hiện sản phẩm ở nhà. |
| 28, 29, 30 | Làm đồng hồ để bàn | Giảm xuống còn 2 tiết. Hướng dẫn để HS tự thực hiện sản phẩm ở nhà. |
| 31, 32, 33 | Làm quạt giấy tròn | Giảm xuống còn 2 tiết. Hướng dẫn để HS tự thực hiện sản phẩm ở nhà. |
| 34, 35 | Ôn tập chủ đề Đan nan và Làm đồ chơi đơn giản | Hướng dẫn HS tự ôn tập ở nhà. |

**MÔN KĨ THUẬT**

**LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1-2 | Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu | Giảm xuống còn 2 tiết. GV hướng dẫn cách thực hiện. Sau đó, HS thực hành ở nhà với sự hướng dẫn, hỗ trợ của người lớn |
| 3 | Cắt vải theo đường vạch dấu |
| 4-5 | Khâu thường | Gộp 2 bài thành chủ đề Khâu thường, dạy trong 2 tiết. GV hướng dẫn khâu thường, khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường và cho HS khâu thử. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 6-7 | Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường |
| 8-9 | Khâu đột thưa | Gộp 2 bài thành chủ đề Khâu đột thưa, dạy trong 2 tiết. GV hướng dẫn khâu đột thưa, khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa và cho HS khâu thử. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 10-11-12 | Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa |
| 13-14 | Thêu móc xích | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn cách thêu móc xích và cho HS thêu thử. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 15-16-17-18 | Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS ôn tập các nội dung trong chương và làm sản phẩm tự chọn. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 19-20-21 | Lợi ích của việc trồng rau, hoa  Vật liệu và dụng cụ trồng rau, hoa  Điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa | Hướng dẫn HS tự học. |
| 22, 23 | Trồng cây rau, hoa | Giảm xuống còn 1 tiết, chỉ dạy trên lớp 1 trong 2 nội dung: trồng rau, hoa trên luống hoặc trong chậu. Nội dung còn lại hướng dẫn HS tự thực hiện ở nhà. |
| 24, 25 | Chăm sóc rau, hoa | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn việc chăm sóc rau, hoa. HS tự thực hành ở trường hoặc ở nhà. |
| 29, 30 | Lắp xe nôi | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS cách lắp và lắp thử một số bộ phận của xe nôi trên lớp. Hướng dẫn cho HS tự thực hành làm sản phẩm và rèn kĩ năng ở nhà. |
| 31, 32 | Lắp ô tô tải | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS cách lắp và lắp thử một số bộ phận của ô tô tải trên lớp. Hướng dẫn cho HS tự thực hành làm sản phẩm và rèn kĩ năng ở nhà. |
| 33, 34, 35 | Lắp ghép mô hình tự chọn | Giảm xuống còn 1 tiết. Cho HS lựa chọn lắp ghép 1 trong 3 mô hình : cầu vượt hoặc ô tô kéo hoặc cáp treo. |

**LỚP 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid-19** |
| 1-2 | Đính khuy hai lỗ | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn cách đính khuy hai lỗ và cho HS đính khuy thử. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 3-4 | Thêu dấu nhân | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn cách thêu dấu nhân và cho HS thêu thử. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 7-8 | Nấu cơm | HS tự học và thực hành việc nấu cơm, luộc rau ngay tại gia đình dưới sự hướng dẫn của người lớn |
| 9 | Luộc rau |
| 10 | Bày dọn bữa ăn trong gia đình | HS tự học và thực hành các công việc này ngay tại gia đình dưới sự hướng dẫn của người lớn |
| 11 | Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống |
| 12,13,14 | Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS ôn tập các nội dung trong chương và làm sản phẩm tự chọn. Sau đó HS tự thực hiện ở nhà |
| 15, 16, 17, 18,19,20, 21 | Lợi ích của việc nuôi gà  Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta  Thức ăn nuôi gà  Nuôi dưỡng gà  Chăm sóc gà  Vệ sinh phòng bênh cho gà | Hướng dẫn HS tự học. |
| 24, 25, 26, | Lắp xe ben | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS cách lắp và lắp thử một số bộ phận của xe ben trên lớp. Hướng dẫn cho HS tự thực hành làm sản phẩm và rèn kĩ năng ở nhà. |
| 27, 28, 29 | Lắp máy bay trực thăng | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS cách lắp và lắp thử một số bộ phận của máy bay trực thăng trên lớp. Hướng dẫn cho HS tự thực hành làm sản phẩm và rèn kĩ năng ở nhà. |
| 30, 31, 32 | Lắp rô bốt | Giảm xuống còn 1 tiết. GV hướng dẫn HS cách lắp và lắp thử một số bộ phận của rô bốt trên lớp. Hướng dẫn cho HS tự thực hành làm sản phẩm và rèn kĩ năng ở nhà. |
| 33, 34, 35 | Lắp ghép mô hình tự chọn | Giảm xuống còn 1 tiết. Cho HS tự lựa chọn lắp ghép 1 trong 2 mô hình : máy bừa hoặc băng chuyền. |